BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Số :331/QĐ-DBĐHDTTW

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 5 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán NSNN 9 tháng năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BGDĐT ngày 22/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 945/QĐ-BDTTG ngày 30/12/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các đơn vị dự toán thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2026 của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ;

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng Phòng Kế hoạch, Tài chính-Quản trị và đồng chí Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026 của Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Kế hoạch, Tài chính - Quản trị; Kế toán trưởng và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng (Để B/c);
- KBNN khu vực VIII;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Tổ truyền thông để đăng Wed;
- Lưu: VT, KHTCQT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Bùi Thanh Hùng

Mẫu biểu số 75

Đơn vị: TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DTTW
Chương: 083 -070 -074

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 5 tháng 10 Năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2026
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng năm 2026 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện 9 tháng năm 2026	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
1	***Chi sự nghiệp……..***				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	***Chi quản lý hành chính***				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	***Lệ phí***				
2	Phí				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**65.780,323**	**31.671,781**	**48,15**	**48,37**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**65.780,323**	**31.671,781**	**48,15**	**48,37**
1	**Chi quản lý hành chính**				
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**				

3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**65.780,323**	**31.671,781**	**48,15**	**48,37**
3.1	**Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên**	**36.132,364**	**21.495,561**	**59,49**	**57,52**
3.1.1	Quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương	26.768,488	18.498,098	69,10	63,74
3.1.2	Kinh phí hoạt động bộ máy và chuyên môn	8.976,506	2.997,463	33,39	35,9
3.1.3	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	**387,370**	**0,000**		0
3.2	**Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên**	**29.647,959**	**10.176,220**	**34,32**	**36,21**
3.2.1	Kinh phí thực hiện chế độ chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025	27.347,888	10.176,220	37,21	39,31
3.2.2	*Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ*	1.332,00	0,000	0,00	0
3.2.3	Kinh phí mua xe ô tô chuyên dùng theo Quyết định số 339/QĐ-BDTTG ngày 11/06/2025 của Bộ trưởng	968,07	0,000	0,00	0
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
6	**Chi sự nghiệp kinh tế**				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
II	**Nguồn vốn viện trợ**				
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**				

Ngày 5 tháng 10 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Bùi Thanh Hùng